

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu V, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu phố DT 1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Vương Vệ T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: X, Phường PT, Quận TP, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Thu V và anh Vương Vệ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao hai con chung Vương Khang B, sinh ngày 10/5/2011 và Vương Khang Phi H, sinh ngày 13/5/2014 cho chị Đặng Thị Thu V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Vương Vệ T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Vương Khang B mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) và cấp dưỡng nuôi con chung Vương Khang Phi H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 03/2020 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Thu V và anh Vương Vệ T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị Thu V tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000180 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, hoàn lại cho chị Việt 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Vương Vệ T phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm Phán

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn PH;
- (Số 21, Quyển 01/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trần Minh Nhật